

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2335/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung,
bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, tổ hợp tác,
hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4166/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 4167/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 6009/TTr-STC ngày 22 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 12 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và danh mục 17 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Cao Bằng (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này, thực hiện theo Quyết định số 4166/QĐ-BTC

và Quyết định số 4167/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

	CHỦ TỊCH Lê Hải Hòa
--	--

CÔNG BÁO CAO BẰNG/Số 01+02+03+04+05+06+07+08+09+10+11+12+13+14+15+16+
17+18+19+20+21+22/Ngày 15-01-2025

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP, TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TỈNH CAO BẰNG
(Kèm theo Quyết định số 2335/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG¹ (12 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (07 TTHC)							
1	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, đăng ký đổi tên của doanh nghiệp; Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế (2.002041)	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng. - Trung tâm phục vụ hành chính công các xã, phường.	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến qua cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp².	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC.	*Sửa đổi nội dung: - Tên TTHC - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý.

¹ Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.
² Địa chỉ truy cập: <https://dangkyquamang.dkhd.gov.vn>

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2	<i>Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh; đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần; đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết (2.002011)</i>	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng. - Trung tâm phục vụ hành chính công các xã, phường.	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến qua cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC.	*Sửa đổi nội dung: - Tên TTHC - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý.
3	<i>Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp đối với công ty TNHH, công</i>	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp	- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích;	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần - Phí công bố nội	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp	*Sửa đổi nội dung: - Tên

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<i>ty cổ phần, công ty hợp danh; đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân (2.002009)</i>	lệ	Bằng. - Trung tâm phục vụ hành chính công các xã, phường.	- Trực tuyến qua cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - <i>Thông tư số 68/2025/TT-BTC;</i> - <i>Thông tư số 64/2025/TT-BTC.</i>	TTHC - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý.
4	<i>Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh; thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (2.002069)</i>	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Trung tâm phục vụ hành chính công các xã, phường.	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến qua cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần; - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử.	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - <i>Thông tư số 68/2025/TT-BTC;</i> - <i>Thông tư số 64/2025/TT-BTC.</i>	<i>*Sửa đổi nội dung:</i> - Tên TTHC - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý
5	<i>Đăng ký doanh nghiệp đối với các</i>	02 ngày làm việc	- Trung tâm phục vụ hành	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp:	- Luật Doanh nghiệp 2020;	<i>*Sửa đổi</i>

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<i>công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty, tách công ty, hợp nhất công ty (2.002085)</i>	kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	chính công tỉnh Cao Bằng. - Trung tâm phục vụ hành chính công các xã, phường.	bưu chính công ích; - Trực tuyến qua cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	50.000 đồng/lần - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - <i>Thông tư số 68/2025/TT-BTC;</i> - <i>Thông tư số 64/2025/TT-BTC.</i>	<i>nội dung:</i> - Tên TTHC - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý
6	<i>Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường; chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội (2.000368)</i>	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng. - Trung tâm phục vụ hành chính công các xã, phường.	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến qua cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	Không quy định	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - <i>Thông tư số 68/2025/TT-BTC.</i>	<i>*Sửa đổi nội dung:</i> - Tên TTHC - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý
7	<i>Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký</i>	02 ngày	- Trung tâm	- Trực tiếp;	Không quy định	- Luật Doanh nghiệp	<i>*Sửa đổi</i>

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<i>doanh nghiệp; thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp (1.010010)</i>	làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng. - Trung tâm phục vụ hành chính công các xã, phường.	- Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến qua cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.		2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - <i>Thông tư số 68/2025/TT-BTC.</i>	<i>nội dung:</i> - Tên TTHC - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (05 TTHC)

1	<i>Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp</i>	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng. - Trung tâm phục vụ hành chính công các xã, phường.	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích - Trực tuyến qua dịch vụ công quốc gia hợp tác xã ³ .	Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác (Nghị định số 92/2024/NĐ-CP); - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP	<i>*Sửa đổi nội dung:</i> - Tên TTHC - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý.
---	---	--	---	--	--	---	--

³ <http://dangkyhtx.dkhd.gov.vn>

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	tác xã do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy (2.002638)					ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính (Nghị định số 125/2025/NĐ-CP); - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác và quy định nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã (Thông tư số 09/2024/TT- BKHĐT); - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày	

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (Thông tư số 43/2025/TT-BTC).	
2	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (2.002641)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Băn.g - Trung tâm phục vụ hành chính công các xã, phường.	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích - Trực tuyến qua dịch vụ công quốc gia hợp tác xã.	Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP. - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC.	*Sửa đổi nội dung: - Tên TTHC - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý
3	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên	03 ngày làm việc kể từ ngày	- Trung tâm phục vụ hành chính công	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ	Không quy định	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số	*Sửa đổi nội dung:

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<i>hiệp hợp tác xã; Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (2.002643)</i>	nhận hồ sơ hợp lệ.	tỉnh Cao Bằng. - Trung tâm phục vụ hành chính công các xã, phường.	buu chính công ích - Trực tuyến qua dịch vụ công quốc gia hợp tác xã.		92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP. - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - <i>Thông tư số 43/2025/TT-BTC.</i>	- Tên TTHC - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý
4	<i>Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh; Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (2.002123)</i>	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng. - Trung tâm phục vụ hành chính công các xã, phường.	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ buu chính công ích - Trực tuyến qua dịch vụ công quốc gia hợp tác xã.	- Trường hợp đăng ký trực tiếp, Lệ phí : 50.000 đồng/lần; - Trường hợp thực hiện qua mạng thông tin điện tử, Lệ phí: 25.000 đồng/lần.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - <i>Thông tư số 43/2025/TT-BTC.</i>	*Sửa đổi nội dung: - Tên TTHC - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý
5	<i>Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa</i>	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp	- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ buu chính công ích - Trực tuyến	- Trường hợp đăng ký trực tiếp, Lệ phí : 30.000 đồng/lần; - Trường hợp	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số	*Sửa đổi nội dung: - Tên TTHC

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (2.002648)	lệ.	- Trung tâm phục vụ hành chính công các xã, phường.	qua dịch vụ công quốc gia hợp tác xã.	thực hiện qua mạng thông tin điện tử, Lệ phí: 15.000 đồng/lần	125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC.	- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (17 TTHC)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Quyết định công bố danh mục TTHC	Quyết định bãi bỏ TTHC
I	Thủ tục hành chính cấp tỉnh				
1	2.002010	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Quyết định số 1160/QĐ-UBND 15/7/2025	Quyết định số 4166/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
2	1.005114	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Quyết định số 1160/QĐ-UBND 15/7/2025	Quyết định số 4166/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
3	2.002000	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Quyết định số 1160/QĐ-UBND 15/7/2025	Quyết định số 4166/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Quyết định công bố danh mục TTHC	Quyết định bãi bỏ TTHC
		nghiệp, chủ doanh nghiệp chết			
4	2.001996	Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Quyết định số 1160/QĐ-UBND 15/7/2025	Quyết định số 4166/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
5	2.001993	Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Quyết định số 1160/QĐ-UBND 15/7/2025	Quyết định số 4166/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
6	2.001954	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Quyết định số 1160/QĐ-UBND 15/7/2025	Quyết định số 4166/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
7	2.002070	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Quyết định số 1160/QĐ-UBND 15/7/2025	Quyết định số 4166/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
8	2.002083	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Quyết định số 1160/QĐ-UBND 15/7/2025	Quyết định số 4166/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
9	2.002059	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Quyết định số 1160/QĐ-UBND 15/7/2025	Quyết định số 4166/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Quyết định công bố danh mục TTHC	Quyết định bãi bỏ TTHC
		ty hợp danh)			của Bộ trưởng Bộ Tài chính
10	2.000375	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Quyết định số 1160/QĐ-UBND 15/7/2025	Quyết định số 4166/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
11	1.010023	Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp	Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp	Quyết định số 1160/QĐ-UBND 15/7/2025	Quyết định số 4166/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
II	Thủ tục hành chính cấp xã				
1	2.001973	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Quyết định số 903/QĐ-UBND 27/6/2025	Quyết định số 4167/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
2	1.005377	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Quyết định số 903/QĐ-UBND 27/6/2025	Quyết định số 4167/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
3	2.002644	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác,	Quyết định số 903/QĐ-UBND	Quyết định số 4167/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Quyết định công bố danh mục TTHC	Quyết định bãi bỏ TTHC
			hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	27/6/2025	của Bộ trưởng Bộ Tài chính
4	2.002645	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Quyết định số 903/QĐ-UBND 27/6/2025	Quyết định số 4167/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
5	2.002646	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Quyết định số 903/QĐ-UBND 27/6/2025	Quyết định số 4167/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
6	2.002650	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Quyết định số 903/QĐ-UBND 27/6/2025	Quyết định số 4167/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

Tổng số danh mục TTHC công bố: 29 TTHC

Trong đó: +Sửa đổi, bổ sung: 12 TTHC

+ Bãi bỏ: 17 TTHC

Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình 12 TTHC

TTHC thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính: 12 TTHC